

Số: 1184/QĐ-UBND

Xã Nguyễn Lương Bằng, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án: Xây dựng Trường mầm non Thanh Tùng;
hạng mục: Nhà hiệu bộ và các công trình phụ trợ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 152/2025/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2025 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Nguyễn Lương Bằng về chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Trường mầm non Thanh Tùng; hạng mục: Nhà hiệu bộ và các công trình phụ trợ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 135/TTr-KT ngày 04 tháng 12 năm 2025 kèm theo Thông báo số 15/TB-KT ngày 04 tháng 12 năm 2025 của phòng Kinh tế xã về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Xây dựng Trường mầm non Thanh Tùng; hạng mục: Nhà hiệu bộ và các công trình phụ trợ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án (Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng): Xây dựng Trường mầm non Thanh Tùng; hạng mục: Nhà hiệu bộ và các công trình phụ trợ, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng Trường mầm non Thanh Tùng; hạng mục: Nhà hiệu bộ và các công trình phụ trợ.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng.
3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Nguyễn Lương Bằng.
4. Chủ đầu tư: UBND xã Nguyễn Lương Bằng.
5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng VICEN.
6. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.
7. Mục tiêu đầu tư

Đầu tư xây dựng Nhà hiệu bộ và các công trình phụ trợ Trường mầm non Thanh Tùng nhằm tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường; từng bước hoàn thiện và nâng cao các tiêu chí Trường đạt chuẩn quốc gia; đáp ứng yêu cầu học tập, nuôi dạy của các nhóm trẻ và giáo viên nhà trường.

8. Quy mô đầu tư xây dựng

8.1. Nhà hiệu bộ

a) Phần kiến trúc

- Quy mô nhà 02 tầng; kích thước (tính trục) 9m×22,6m; diện tích xây dựng 225 m²; diện tích sàn xây dựng 450 m²; bao gồm 04 phòng làm việc, 03 phòng chức năng; mỗi tầng có 01 khu vệ sinh riêng. Gian cầu thang rộng 3,6m, hành lang rộng 2,1m, sảnh tầng 1 rộng 2,1m. Chiều cao tầng 1 là 3,6m, tầng 2 là 3,6m; cốt nền nhà cao hơn mặt sân hoàn thiện là 0,6m. Mặt đứng thiết kế phù hợp với kiến trúc các công trình hiện có.

- Vật liệu hoàn thiện: Tường xây gạch bê tông M10, kích thước (220×105×65)mm, vữa xi măng mác 75#. Trát tường, trần, cột VXM mác 75#, sơn hoàn thiện. Nền lát gạch ceramic (600×600)mm, ốp gạch chân tường cao 12cm. Bậc tam cấp và bậc cầu thang ốp đá granite. Nền khu vệ sinh lát gạch chống trơn (300×300)mm, ốp gạch ceramic (300×600)mm cao 2,4m. Vách kính, cửa đi và cửa sổ sử dụng nhôm hệ, kính an toàn dày 6,38mm. Nan hoa lan can hành lang, cầu thang, cửa sổ bằng inox. Mái xây tường thu hồi 110 bờ trụ 220 cao 2,1m; xà gồ U 80x40x3, lợp mái tôn dày 0,4ly.

b) Phần kết cấu

- Phần móng: Theo tài liệu KSĐC chọn giải pháp xử lý móng cọc vuông kích thước 25cmx25cm, lót móng bằng bê tông đá 4x6 B12,5 (mác 150#), bê tông móng B20 (M250#) đá 2x4, tường móng xây gạch bê tông M10.

- Phần thân: Kết cấu khung cột, dầm, sàn bê tông cốt thép B20 (M250#) đá 1x2. Nền nhà đổ cát đen đầm chặt, bê tông nền M150# đá 2x4 dày 10cm. Dầm chính tiết diện: (220x350)mm; (220x600)mm. Cột tiết diện (220x220)mm, (220x350)mm.

c) Phần cấp điện, chống sét

- Nguồn cấp điện công trình lấy từ tủ điện tổng của nhà trường dẫn vào tủ tổng công trình bằng dây cáp Cu/XLPE/PVC (3x25+1x16)mm². Dây dẫn điện luôn trong ống ghen đi âm tường, trần. Các thiết bị chính lắp đặt gồm quạt trần,

quạt treo tường, đèn chiếu sáng, máy điều hòa. Lắp đặt hệ thống mạng Lan, đầu phát wifi, dây cáp và ổ cắm mạng đến các tầng và từng phòng.

- Hệ thống chống sét và nối đất sử dụng kim thu D16 dài 1m, dây nối đất D10; cọc nối đất bằng thép L63 dài 2,5m.

d) Phần cấp, thoát nước

- Nguồn nước lấy từ hệ thống cấp chung của nhà trường dẫn lên tít mái. Ống cấp nước dùng loại PPR đường kính từ D25/D32. Thiết bị vệ sinh chính gồm chậu rửa, gương, xí bệt.

- Thoát nước mái thu vào ống PVC D76 và chảy vào hệ thống rãnh thoát nước ngoài nhà. Nước thải khu vệ sinh thu gom vào bể phốt để xử lý sau đó thoát ra hệ thống thoát nước chung. Đường ống thoát nước chính sử dụng ống PVC đường kính từ D60 đến D110.

8.2. Hạng mục phụ trợ

a) Rãnh thoát nước ngoài nhà

- Rãnh thoát nước: Xây rãnh thoát nước xung quanh nhà B250 chiều dài 60m. Bê tông lót móng M150#, đá 4x6, bê tông đáy M200# đá 1x2. Xây tường gạch bê tông M10# rộng 110, thành lán vữa xi măng M75# có vét lòng. Tấm đan BTCT bê tông M200, đá 1x2.

- Hố ga KT720x720, số lượng 07 hố. Xây tường gạch bê tông M10# rộng 110, thành lán vữa xi măng M75# có vét lòng. Tấm đan BTCT bê tông M200, đá 1x2.

- Các vị trí phía trước của tòa nhà, rãnh và hố ga sẽ được lát trùm phần gạch lát sân và cắt khe thu nước đảm bảo mỹ quan chung.

b) Sân lát gạch và hoàn trả đường ra vào phục vụ thi công

- Thiết kế sân lát gạch quanh nhà hiệu bộ diện tích: 601,1 m². Kết cấu: Lót bê tông B15 (M150#), đá 2x4 dày 10cm (dưới lót ni lông); lớp gạch lát nền terrazzo KT400x400 dày 30mm.

- Xây dựng hoàn trả đường ra vào phục vụ thi công diện tích 279,3 m². Kết cấu: Lót bê tông B15 (M150#), đá 2x4 dày 10cm (dưới lót ni lông); lớp gạch lát nền terrazzo KT400x400 dày 30mm.

c) Mái vòm che sân

Thiết kế mái vòm che sân có kích thước (tính trực) 15m x 21,5m. Kết cấu:

- Móng gia cố cọc tre D6-8, L=2,5m, mật độ 25cọc/m². Hệ móng đơn BTCT, bê tông lót móng M150# đá 4x6, bê tông móng M200#, đá 1x2.

- Cột hệ thép ống liên kết D60x2.0 và D34x1.8 KT400x400 liên kết với móng bằng bulong bản mã, liên kết với vì kèo bằng bản mã, vì kèo thép ống liên kết D60x2.0 và D34x1.8 có liên kết tăng đơ, xà gồ mái thép C80x40x15x2.0mm, xà gồ khung rèm hộp mạ kẽm 30x60x1.8mm. Mái, rèm trước bằng tôn thường màu xanh dày 0,4ly. Bố trí máng thu nước và ống thoát nước mưa.

- Hoàn thiện hoàn trả nền sân gạch terrazzo KT400x400 dày 30mm tại các vị trí đào móng phục vụ thi công.

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

a) Tiêu chuẩn, quy chuẩn khảo sát, thiết kế:

- TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung;
- TCVN 9401:2012 Tiêu chuẩn kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình;
- TCVN 3907:2011 Trường mầm non - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 7957:2023 Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 4252:2012 Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công;
- TCVN 5718:1993 Mái và sàn bê tông cốt thép trong công trình xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật chống thấm nước;
- TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

b) Tiêu chuẩn thi công, nghiệm thu:

- TCVN 4447:2012 Công tác đất - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9361:2012 Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9115:2019 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 4453:1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9377:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 7570:2006 Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật;
- TCVN 4085:2011 Kết cấu gạch đá - Thi công và nghiệm thu.

10. Tổng mức đầu tư: 5.983.594.000 đồng (*bằng chữ: Năm tỷ, chín trăm tám mươi ba triệu, năm trăm chín mươi bốn nghìn đồng*).

Trong đó:	- Chi phí xây dựng:	4.618.730.000 đồng
	- Chi phí thiết bị:	165.990.000 đồng

- Chi phí quản lý dự án:	152.572.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	634.275.000 đồng
- Chi phí khác:	127.094.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	284.933.000 đồng

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025-2026.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Ngân sách xã 983,594 triệu đồng và nguồn kinh phí tài trợ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương là 5,0 tỷ đồng.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

(Chi tiết theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình do Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng VICEN lập; Công ty cổ phần xây dựng Quang Minh HD thẩm tra; Phòng Kinh tế xã thẩm định tại Văn bản số 15/TB-KT ngày 04/12/2025).

Điều 2. Chủ đầu tư công trình căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1, tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo, theo đúng quy định về quản lý đầu tư xây dựng hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế xã; Trưởng phòng giao dịch số 10 thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực III và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT (10b).

CHỦ TỊCH

Bùi Trọng Thước